

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRUNG QUỐC -

TINH HOA VÀ CẶN BÃ

LÊ HUY TIÊU

Bước sang thập kỷ 80, giới văn hóa tư tưởng Trung Quốc dấy lên một phong trào xem xét lại, giá lại văn hóa truyền thống của đất nước mình. Việc đánh giá lại văn hóa truyền thống là do đòi hỏi khách quan của xã hội. Đất nước đang bước vào cải cách, tình hình xã hội, chính trị đang thay đổi, nó cửa tiếp xúc với văn hóa nước ngoài ngày một rầm rộ. Tại sao một đất nước có một nền văn minh rực rỡ, lâu đời mà giờ đây lại lạc hậu so với phương Tây. Tất cả những cái đó đều đòi hỏi bức gười ta phải xem xét lại văn hóa truyền thống của đất nước mình, và tìm ra đâu là tinh hoa để ục phát triển và đâu là cặn bã để quyết tâm rũ bỏ.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc đều nhất trí cho rằng cơ sở của văn hóa truyền thống Trung Quốc là Nho gia, Đạo gia và Pháp gia, nhưng trong đó Nho gia đóng vai trò chủ đạo. Những giáo lý về Lễ, Trung dung của Nho gia có từ thời Tiên Tần (thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên) đã chi phối óa truyền thống Trung Quốc mấy nghìn năm nay.

Giáo lý này đã tạo nên những ưu điểm, nhược điểm trong văn hóa truyền thống và tạo nên mặt mặt xấu trong tính cách của người Trung Hoa.

1. Tư tưởng tích cực nhập thế.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, văn hóa phương Tây là thiên học, văn hóa Ấn Độ là quý học, còn óa Trung Quốc là nhân học. Từ Khổng Tử đến Mạnh Tử v.v... đều quan tâm đến việc "hưng trị quốc, giáo dân hóa tục". Đạo giáo có vẻ xuất thế, nhưng thực ra chú trọng sức mạnh tự thân on người. Nói là "vô vi" nhưng thực ra là "vô bất vi". Pháp gia cũng vậy, đều lấy việc thực hiện lợi làm mục đích. Truyền thống văn hóa này tạo nên thói quen nhìn thẳng vào hiện thực dân tạo nên tính chất phác, thực tế, không phù phiếm của dân tộc Trung Hoa. Do hấp thụ được tư g nhập thế của văn hóa truyền thống, người dân Trung Quốc không né tránh mâu thuẫn, họ cho khó khăn gay gắt là cái nghĩa cần có của cuộc sống. Nó tạo nên tính lạc quan yêu đời của dân tộc g Hoa, mặc dù cuộc sống vô cùng cực khổ không đáng để lạc quan. "Trí giả bất hoặc, nhân giả u, dũng giả bất cụt" ⁽¹⁾. Đó là giáo lý của Nho gia.

2. Đề cao đạo đức.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, các học giả Hi Lạp có "phong độ trí giá". Họ quan tâm đến quan hệ con người và thiên nhiên, rất có tinh thần khoa học, còn các nhà học giả Trung Quốc có "thánh khí tướng", họ quan tâm đến quan hệ giữa con người với con người, rất có tinh thần đạo đức.

Chữ "lễ", chữ "nhân" có sức mạnh quy tụ các quần thể con người lại với nhau, tạo nên sự đoàn

kết, thống nhất quốc gia. Nó tạo nên lòng yêu nước có cơ sở vững chắc. Người ta không thể được kẻ bất hiếu đối với cha mẹ, ông bà lại có lòng yêu nước nồng nàn! "Tam cương, ngũ thường" còn làm cho con người biết sống hòa hợp. "Phụ từ, tử hiếu, huynh hữu, đệ cung, bằng hữu hân" (2). Nho gia dạy như vậy.

Có người nói phương Tây coi con người là cá thể độc lập, là vật sáng tạo có nhân tố nội tại, nó chịu trách nhiệm về vận mệnh của nó. Còn Trung Quốc coi con người là phần tử của quần thể. Mỗi con người là vật phái sinh của quan hệ mà nó phụ thuộc, vận mệnh của nó có liên quan đến thể. Đó là con người có nghĩa vụ đối với dân, đối với nước. Do vậy, con người phải tu dưỡng đức, bồi dưỡng nhân cách. Quan niệm nhân cách này phát triển thành khí tiết dân tộc: "Phụ năng dảm, uy vũ bất năng khuất, bản tiện bất năng di". Người Trung Quốc thường lấy "tôn mai" tượng trưng cho tiết tháo của người quân tử. Cách ngôn của Trung Quốc là: "Kiến nghĩa cưu đương nhân bất nhượng, sát thân thành nhân, xả thân thủ nghĩa".

3. Năng lực tái sinh ngoan cường.

Trên thế giới không hiếm những dân tộc cổ xưa từng có nền văn hóa xán lạn, nhưng sau thời gian đã bị lu mờ. Trái lại, văn hóa Trung Quốc sinh lực dồi dào, tồn tại và phát triển liên tục. Đó là hiện tượng đặc biệt cần chú ý. Đầu tiên là chữ tử học Tiên Tần, rồi đến kinh học Lương Hán, huyền học Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, lý học Tống Minh, pháp học đời Thanh có sức sống mãnh liệt và phát triển không đứt đoạn.

Văn hóa truyền thống này tạo nên dũng khí đấu tranh ngoan cường trong tính cách của người Trung Hoa. Có khi cuộc đấu tranh đó không diễn ra ầm ỹ mà thầm lặng ngoan cường kiểu "Ngũ hổ đời núi". Nó tạo nên tính khác khở, tự cường của dân tộc Trung Hoa.

4. Phương pháp tư tưởng trung hòa.

Đây là tư tưởng "trung dung" của Nho gia. Nó thống nhất các mặt đối lập với nhau một cách hài hòa: "Thiên nhiên hợp nhất, trí hành hợp nhất, tình cảnh hợp pháp". Nó có tác dụng làm cho các dân tộc hòa hợp, đoàn kết lại với nhau, làm cho xã hội ổn định, nó coi trọng mưa thuận gió hòa, dương hòa hợp.

Nền văn hóa truyền thống ấy tạo nên tính khoan dung, bác ái, yêu hòa bình. Người Trung Hoa nói: "Thiên thời địa lợi, bất như nhân hòa". Trên đây chúng tôi đã trình bày những ưu điểm, xin nói về những nhược điểm trong văn hóa truyền thống Trung Quốc. Bất cứ nền văn hóa nào của dân tộc nào trên thế giới đều có ưu điểm và nhược điểm. Hai cái đó quện chặt với nhau; nhược điểm không tồn tại độc lập, mà nó, cùng với ưu điểm là hai mặt của một sự vật, chúng xen kẽ nhau, có khi rất khó phân biệt.

1. Coi trọng bồi dưỡng đạo đức mà coi nhẹ bồi dưỡng lực lượng, coi trọng tài trí thức, công lợi. Coi trọng nhân cách hơn là trí thức.

Người ta nói văn hóa phương Tây là "sùng bái lực", còn văn hóa Trung Quốc là "trọng đức".

Hệ quả là văn hóa Trung Quốc cản trở sức mạnh của con người, không chú ý cải tạo thế giới. Đạo quan niệm đạo đức là khái niệm của chất, còn tri thức là khái niệm của lượng. Nó xem trọng người "là cái gì" chứ không coi trọng con người "có cái gì". Nó cho rằng có đức vô tri vẫn xứng là người quân tử, còn hữu tri vô đức là con người bỏ đi. Nho giáo coi khinh công lợi, dẫn đến hình "nhân dục". Cho "nhân dục" là xấu xa, cần gạt bỏ. "Tồn lý, khử dục" là như thế. Hậu quả là tri thức Trung Quốc chỉ thích hướng nội bàn suông về tâm tính, mà coi thường hướng ngoại, nghiên cứu thế giới khách quan bên ngoài.

Đã coi trọng khí tiết, coi nhẹ tri thức, sẽ tạo nên sự trì trệ, không sáng tạo, thiếu tinh thần khoa học. Trung Quốc không phải là không có khoa học, nhưng khoa học ấy biểu hiện ban đầu chỉ lý tính, là quy phạm thần bí, nhất thành bất biến, do đó không thành khoa học độc lập. Chính vì in tộc này bỏ ra nhiều công sức mà thành tựu chẳng có được bao nhiêu.

Trong việc coi trọng khí tiết của Nho giáo còn có nhược điểm này: Người Trung Quốc thích nói khác nhau giữa quân tử và tiểu nhân, giữa người Trung Hoa và man di. Ở đây có tư tưởng coi các dân tộc thiểu số và các dân tộc chậm tiến ở gần Trung Quốc. Nó tạo nên sự kiêu căng mù quáng và tư tưởng bài ngoại. Lỗ Tấn nói "Người Trung Quốc có cái 'tự đại yêu nước hẹp hòi'".

2. Coi nhẹ công nghệ, kỹ nghệ.

Văn hóa truyền thống Trung Quốc gọi khoa học kỹ thuật là "phương kỹ", hàm ý coi thường, coi nhẹ. Hồi chiến tranh thuốc phiện, giai cấp phong kiến coi khoa học kỹ thuật phương Tây là "kỹ nghệ" (3) không cho vào cửa. Do sẵn có tư tưởng phong bế, bài ngoại nên người Trung Quốc đã nói: phương Tây là văn minh vật chất, Trung Quốc là văn minh tinh thần. Văn minh tinh thần có hơn văn minh vật chất.

Khuynh hướng đó phát sinh tư tưởng hẹp hòi, bảo thủ. Họ nói: "Đức thành nhi thượng, nghệ nhi hạ" (Đạo đức là ở trên, công nghệ là ở dưới). Con người ta không có "nghệ" cũng được, đáng xấu hổ. Cái lo nhất là đạo lý "chính tâm thành ý", đại cương luận "trị quốc bình thiên hạ", cái mới có giá trị. Do đó, tạo nên thói xem thường kỹ thuật; nghiên cứu khoa học, sáng tạo phát minh được khuyến khích cỡ vô, nó chỉ có thể tự sinh tự diệt.

3. Coi nhẹ bồi dưỡng cá tính sáng tạo.

Tin vào học thuyết của Khổng Tử: "Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ", nên làm cái gì, viết cái gì lấy kinh điển thánh nhân ra để làm tiêu chuẩn, thiếu tinh thần suy nghĩ độc lập, sáng tạo. Thần hóa phép tắc của tổ tiên. Một bản kinh truyện của thánh hiền, người đời sau đua nhau ra sức nào cứu, chú giải. Không phải ngẫu nhiên trong văn học cổ Trung Quốc thấy có hiện tượng tục (Ví dụ: Hậu Hồng Lâu, Tục Hồng lâu mộng, Hồng lâu bồ, Bồ Hồng lâu mộng, Tăng bồ Hồng mộng v.v...). Nghiêm Phục nói: "Người Trung Quốc hễ làm cái gì cũng là dẫn chứng sách cổ, thì cứ viết, chứ không nói đến việc trước mắt".

Do coi trọng sự điều hòa, nên người Trung Quốc không mạnh dạn cải cách, không dám đá phá, thường dễ mất nhiều cơ may đẩy xã hội tiến lên.

Song song với việc đánh giá lại văn hóa truyền thống, người ta còn bàn đến vấn đề "Quốc dân" mà Lỗ Tấn, Trần Độc Tú, Lý Đại Chiêu thời Ngũ tứ đã từng phê phán.

"Quốc dân tính" là căn bệnh xấu, là cái tiêu cực, lạc hậu trong trạng thái tinh thần của con

Sau ngày Trung Quốc giải phóng và trong "cách mạng văn hóa" người ta không dám bàn tới đây, ở thập kỷ 70 và 80 người ta bàn rất sôi nổi. Định nghĩa đơn giản: "Dân tộc Trung Quốc là cần cù, dũng cảm và thông minh" đã lỗi thời rồi. Do tình thế mở cửa giao lưu với nước ngoài ta bắt đầu nghiên cứu lại tính cách dân tộc và tâm lý dân tộc.

Người ta không coi tư tưởng phê phán "quốc dân tính" là hạn chế ở thời kỳ đầu của nã, mà coi đó là biểu hiện trách nhiệm công dân và tinh thần yêu nước của ông. Kết luận nghiên cứu là: Một dân tộc có dám thừa nhận nhược điểm của dân tộc mình thì dân tộc ấy khả năng tự cường.

Tóm lại, ưu điểm và nhược điểm của văn hóa truyền thống Trung Quốc đều nên thành điều kiện của một chế độ xã hội chính trị nhất định. Chế độ xã hội chính trị thay đổi, nhưng thống văn hóa đã ăn sâu bắt rễ trong tâm lý dân tộc. Người ta chủ trương, trong giai đoạn phải học tập văn hóa tiến bộ phương Tây dựng củng cố nhân tố tích cực và gạt bỏ nhân tố tiêu cực trong văn hóa truyền thống.

28.9.1990

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Chu Đức Phong: "Lược bàn về văn hóa truyền thống và tinh thần dân tộc Trung Quốc" ("Nam khai học báo" số 6-1987).

Vương Hòa: "Văn hóa truyền thống và hiện đại hóa" (Tạp chí "Khoa học xã hội Trung Quốc" số 3-1986).

Giăng Khánh Bách: "Tình hình nghiên cứu tân văn chương Tiên Tần từ ngày xây dựng nước đến nay" ("Di sản văn học" số 4 - 1984).

CHÚ THÍCH

1. Người trí thức không mê hoặc, người có lòng yêu người không lo âu, người dũng cảm không sợ sệt.
2. Cha nhân từ, con hiếu thảo, anh thân hữu, em cung kính, bạn bè trọng chữ tín.
3. Kỹ nghệ kỳ dị, kỹ xảo thâm tà.